

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 447/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Anh T), sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số 04 ngõ 02 kiệt 217 P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị Thiên H, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Số 04 ngõ 02 kiệt 217 P, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Anh T) và Chị Nguyễn Thị Thiên H đã thật sự trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Anh T) và chị Nguyễn Thị Thiên H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Anh T) và chị Nguyễn Thị Thiên H xác nhận vợ chồng có 03 con chung, đăng ký khai sinh tên Nguyễn Huỳnh Viêt L, sinh ngày 18/4/2001, Nguyễn Thị Quỳnh P, sinh ngày 25/10/2008 và Nguyễn Như Q, sinh ngày 20/10/2012. Hai bên thỏa thuận cháu Nguyễn Huỳnh Viêt L đã trưởng thành cháu muốn ở với ai là tùy cháu, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh P và Nguyễn Như Q giao cho chị Nguyễn Thị Thiên H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Anh T) cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung là Nguyễn Thị Quỳnh P và Nguyễn Như Q mỗi tháng 3.000.000đồng (mỗi cháu 1.500.000đồng). Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con chung là từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị H xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T (tức Nguyễn Anh T) và chị Nguyễn Thị Thiên H phải chịu 300.000đồng (mỗi người phải chịu 150.000đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T và chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2013/008227 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án đủ khoản tiền nói trên thì hàng tháng phải chịu thêm một khoản tiền do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- UBND phường V, TP Huế
(ĐKKH số 68/2000, ngày 26/10/2000);
- Lưu VT.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung